

Phật Học Pháp Số

Lời Bạt

Khi đọc nghiên cứu Kinh sách Phật Giáo, phần nhiều chúng ta thường bị trở ngại về những pháp số. Thí dụ đọc câu: "Nguyện tiêu Tam Chương trừ phiền não"..., người tụng đọc chỉ lướt qua mà không hiểu tam chương là gì. Vì tam chương là một Pháp Số. Hoặc trong bài Tán Lễ của thời công phu khuya, trong đó có câu : "Tứ sanh cửu hữu đồng đẳng hoa tạng" v.v... Tứ sanh, cửu hữu là những pháp số. Nếu chúng ta tụng đọc mà không hiểu những pháp số này, thì chúng ta cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa. Đó là một trở ngại rất lớn cho người nghiên cứu học hỏi. Nhằm giúp cho những người học Phật đỡ mất thời gian tra tìm, nên chúng tôi cố gắng sưu tầm một số Pháp Số thông dụng mà Phật tử đọc tụng Kinh điển Phật giáo thường gặp. Những pháp số này, không nhất thiết là phải theo thứ tự số mục Hán tự: Nhị, tam, tứ v.v...

Ở đây, chúng tôi chỉ nhằm vào việc giải thích những pháp số cho rõ nghĩa thêm, chứ chúng tôi không có đối chiếu qua những ngôn ngữ tương đương, việc làm này dành cho những nhà chuyên môn làm từ điển thực hiện.

Vì trang báo có hạn, nên mỗi kỳ báo, chúng tôi cố gắng sưu tầm giải thích qua một vài pháp số để giúp cho quý vị tiện bề học hỏi.

Ban Hoàng Pháp

Tứ Chung Quả Báo.

Tứ chủng quả báo, còn gọi là Tứ nhân quả báo. Trong quyển Châu Lâm 69 có nêu ra 4 loại quả báo khác nhau như sau :

1- *Người trước khổ sau vui*: Có người trước sanh vào nhà nghèo nàn, cơm không đủ no, áo không đủ mặc và chịu nhiều khổ đau, nhưng tâm không tà kiến, tự nghĩ rằng đời trước ta không biết bố thí, không tu phước đức, cho nên phải chịu nghèo nàn, liền sám hối, sửa đổi những việc làm ngày trước và tu các hạnh lành, đời sau sanh trong loài người thì có nhiều tài sản, của báu không thiếu gì, đó gọi là người trước khổ sau vui.

2- *Người trước vui sau khổ*: Có người trước sanh vào nhà giàu sang, cơm áo đầy đủ và hưởng nhiều khoái lạc, nhưng trong tâm tà kiến, không biết bố thí tu phước lại tạo nhiều nghiệp ác, sau đọa vào địa ngục, chịu nhiều thống khổ; nếu sanh trong loài người thì nghèo nàn, xấu xí, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, đó gọi là người trước vui

sau khổ.

3- *Người trước khổ sau khổ*: Có người trước sanh vào nhà nghèo nàn, ăn thiếu, mặc rách và chịu nhiều bức bách, tâm lại tà kiến gây tạo nhiều việc ác, sau đọa vào địa ngục chịu nhiều thống khổ; nếu sanh trong loài người cũng rất nghèo nàn, thiếu ăn thiếu mặc, đó là người trước khổ sau khổ.

4- *Người trước vui sau vui*: Có người trước sanh vào nhà giàu sang, có nhiều tài sản của báu và được hưởng nhiều khoái lạc, lại kính trọng Tam Bảo, bố thí tu phước, sau sanh trong loài người, cõi trời, hưởng sự giàu sang và có nhiều tài sản của báu, tự tại như ý, đó gọi là người trước vui sau vui.

Tứ Chung Quán Hạnh

Bốn quán hạnh mà người tu hành sám hối thực hiện để làm phương tiện diệt tội.

1- *Quán thân duyên*: Tức quán nhân duyên tạo tội. Quán rằng do suy nghĩ vô minh bất thiện nên ta gây tạo tội chướng, không có năng lực

chánh quán, không biết tội lỗi, xa lìa thiện tri thức, làm những việc không tốt, vì nhân duyên ấy nên bị trôi lăn trong sanh tử, không lúc nào ra khỏi.

2- *Quán quả báo*: Tức quán quả báo của việc tạo tội. Quán quả báo mà ta phải chịu đều do các bất thiện gây ra, luân chuyển suốt 3 đời, quả khổ không cùng tận, đắm chìm trong biển lớn sanh tử, mệt mỏi không bờ mé, như ôm đá nặng nhảy xuống vực sâu, khó bề ra khỏi.

3- *Quán tự thân*: Quán thân mình tuy có Phật tánh nhưng bị vô minh phiền não che lấp, nếu không nhờ năng lực của công đức trí huệ thì không hiển lộ được, nay phải phát khởi tâm thù thắng để diệt trừ vô minh phiền não, hiển bày Phật tánh, chứng đắc diệu quả Vô Thượng Niết Bàn.

4- *Quán thân Như Lai*: Quán thân Như Lai đầy đủ các công đức, vắng lặng thường trụ, tuy phương tiện thị hiện niết bàn nhưng tâm từ bi cứu độ chúng sanh không hề tạm bỏ.

Tứ Chung Tư Lương

Bốn thứ tư lương để tu hành Phật đạo.

Theo Luận Du Già Sư Địa 29, 4 thứ tư lương là :

1- *Phước đức tư lương*: Nhờ đời trước tu các phước đức nên đời nay tiền bạc, vật báu dồi dào, gặp thiện tri thức, lia các chướng ngại, siêng năng tu hành.

2- *Trí huệ tư lương*: Nhờ đời trước tu tập trí huệ nên đời nay thông minh lanh lợi, hiểu rõ pháp nghĩa.

3- *Tiên thế tư lương*: Nhờ đời trước chứa nhóm thiện căn nên đời nay các căn đầy đủ, gia sản giàu có.

4- *Hiện pháp tư lương*: Phước trí tư lương tu tập ở đời này, nghĩ là ở đời này có thiện pháp cho nên thiện căn thành thực, đầy đủ giới luật, oai nghi.

Tứ Chung Ý Thức

Trong Thành Duy Thức Luận 5,7, có nêu ra 4 loại ý thức như sau :

1- *Minh liễu ý thức*: Thức này khởi lên một lượt với 5 thức trước, đối với ngoại cảnh xấu tốt dài ngắn, vuông tròn... đều phân biệt rõ ràng từng thứ một và chấp lấy cảnh ấy, nên thức này được gọi là “ Minh Liễu Ý Thức ”trong 5 thức , lại gọi là Phân biệt.



2- *Định trung ý thức*: Đây là loại ý thức tương ứng với tất cả tâm định, cũng tức là chỉ duyên với cảnh giới thiền định chứ không cùng duyên với 5 thức trước, cho nên tất cả trần cảnh không phải là đối cảnh của nó.

3- *Độc tán ý thức*: Loại ý thức tán loạn không khởi lên với 5 thức, tức không duyên với 5 trần cảnh (sắc, thanh, hương, vị, xúc) mà lăng xăng tán loạn và chấp trước tất cả các pháp, hoặc duyên theo các sắc tướng như hoa đốm trong hư không, bóng trăng dưới đáy nước, hoặc duyên theo tất cả các pháp quá khứ, hiện tại , vị lai, nhưng trạng thái của ý thức này chẳng phải ở trong thiền định mà cũng chẳng phải thuộc cảnh mộng.

4- *Mộng trung ý thức*: Loại ý thức không đối diện các trần mà ở trong mộng thấy các thứ cảnh giới, đây là tác dụng tinh thần do tánh cảnh của tâm vương biến hiện và sanh ra các tướng.

Trong 4 loại ý thức, Minh liễu ý thức thứ nhất cùng khởi với 5 thức, nên còn gọi là Ngũ câu ý thức, gọi tắt Ngũ câu; còn 3 loại thức sau thì không cùng khởi với 5 thức, nên đều gọi là Độc đầu ý thức , gọi tắt Độc đầu. Tông Cảnh Lục 49 gọi 3 loại thức này theo thứ lớp là Tán vị độc đầu, Định trung độc đầu và Mộng trung độc đầu.

Tứ Độ

Tứ độ, còn gọi là Tứ Phật độ, Tứ chủng Phật độ, Tứ chủng tịnh độ, Tứ chủng quốc độ.

Bốn thứ cõi Phật do ngài Trí Khái thuộc tông Thiên Thai lập ra.

1- *Phàm thánh đồng cư độ* (còn gọi: Nhiễm tịnh đồng cư độ, Nhiễm tịnh quốc) : Cõi nước mà phàm phu nhân đạo, thiên đạo cùng ở chung với các bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác. Trong đó lại được chia thành 2 loại :

a- *Phàm cư*: Trong đó cũng có” Tứ ác thú “ là chỗ ở của các chúng sanh và “Nhân thiên thú “ là chỗ ở của thiện chúng sanh khác nhau.

b- *Thánh cư*: Cũng có Thật thánh và Quyền thánh khác nhau. Thật thánh là chỗ ở của những vị đã chứng Tứ quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, Lục Địa của Thông Giáo, Thập trụ của Biệt giáo; còn Quyền thánh có hàng Tam thừa trong Phương tiện hữu dư độ, hàng Bồ tát pháp thân, Như Lai Diệu giác trong Thật báo vô chướng ngại độ và Thường tịch quang độ, ứng theo yêu cầu của chúng sanh hữu duyên mà quyền hóa sanh vào cõi này. Ngoài ra, Phàm thánh đồng cư độ này lại có 2 thứ là Tịnh và Uế, như thế giới Ta Bà là Uế độ đồng cư, còn cõi Cực Lạc ở Tây phương là Tịnh độ đồng cư.

2- *Phương tiện hữu dư độ* (còn gọi: Phương tiện độ, Hữu dư độ): Chỗ ở của hàng A La Hán, Bích chi Phật, Bồ tát Địa tiền. Vì các vị này tu phương tiện đạo, đoạn trừ kiến hoặc, Tư hoặc nên gọi là Phương tiện; nhưng còn dư chướng hoặc vô minh căn bản che lấp Thật tướng trung đạo nên gọi là Hữu dư.

3- *Thật báo vô chướng ngại độ* (còn gọi: Thật báo độ, Quả báo độ): Nơi sanh về của các vị Bồ tát đã đoạn trừ một phần vô minh. Đây là cõi nước vô ngại tự tại, là quả báo có được nhờ tu đạo chân thật, nên gọi là Thật báo vô chướng ngại độ; đây là chỗ ở của các vị Bồ tát, không có phàm phu và Nhị thừa, là cõi nước quả báo, nơi ở của các vị Bồ tát từ Sơ Địa của Biệt giáo trở lên, từ Sơ Trụ của Viên giáo trở lên.

4- *Thường Tịch quang độ* (còn gọi Lý tánh độ): Chỗ ở của Phật đã đoạn trừ hoàn toàn vô minh căn bản, tức nơi ở của Phật đã chứng được quả Diệu giác cứu cánh, là cõi Phật thường trụ (Pháp thân), tịch

diệt (giải thoát) và quang minh (bát nhã).

Thuyết Phật độ nói trên chủ yếu là y cứ vào người sở cư mà phân biệt, nhưng trong đó cũng có trường hợp Phật quyền hóa sanh vào cõi ấy để giáo hóa chúng sanh, nên gọi là Phật độ.

Thuyết Tứ độ này có ra từ thuyết của ngài Huệ Viễn chùa Tịnh Ảnh. Trong Đại Thừa Nghĩa Chương 19, ngài Huệ Viễn chủ trương Tịnh độ có 3 loại : Sự tịnh, Tướng tịnh, và Chân tịnh; trong chân tịnh lại chia ra 2 loại : Chân xa lìa vọng và Chân thuần tịnh. Nếu so sánh với Tứ độ của ngài Trí Khải nói trên thì “ Sự tịnh” tương đương với Phạm thánh đồng cư độ của ngài Trí Khải, “Tướng tịnh” tương đương với Phương tiện hữu dư độ, “lìa vọng” trong Chân tịnh tương đương với Thật báo vô chướng ngại độ, “Thuần tịnh” trong Chân tịnh tương đương với Thường tịch quang độ. Sau khi ngài Trí Khải lập thuyết này, Đại sư Gia Tướng Cát Tạng thuộc tông Tam Luận cũng thường trích dẫn thuyết này, nhưng tên gọi hơi có thay đổi : Phương tiện hữu dư độ đổi thành “Đại tiểu đồng trụ độ”, Thật báo vô chướng ngại độ đổi thành “Độc Bồ tát sở trụ độ”, Thường tịch quang độ đổi thành “Chư Phật độc cư độ”.

Ban Hoàng Pháp

